

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XI MĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 348/BB-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022



BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

A. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG

Địa chỉ: Số 348 - Đường Giải Phóng - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0103018236** do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15/09/2011 với số đăng ký mới là **0100105694**, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07/05/2018.

B. Thời gian: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng được tiến hành vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2022.

C. Địa điểm: Tại Hội trường tầng 3 Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng - Ngõ 1, Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

D. Thành phần tham dự: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc Công ty, thành viên Ban kiểm soát, các khách mời tham dự Đại hội, các cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng (theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/3/2022).

E. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

- Ông Doãn Nam Khánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội.
- Ông Bùi Văn Luyện - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty.
- Ông Đỗ Ngọc Thạch - Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thư ký Đại hội:

- Bà Hoàng Thị Hải Yến - PP. Tổ chức Hành chính-Thư ký Công ty
- Bà Hoàng Thị Thanh - CV phòng KHTTRg

3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ông Bùi Thọ Cần - TP. Tổ chức Hành chính - Trưởng ban
- Bà Hoàng Thanh Nga - P.KHTTRg - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh - P. Bán hàng - Thành viên

4. Ban Bầu cử và Kiểm phiếu:

- | | |
|----------------------------|--|
| - Ông Đặng Thành Công | - Trưởng Ban kiểm soát - Trưởng ban |
| - Bà Đỗ Thị Thu Hiền | - PP. Kế hoạch Thị trường - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân | - CV Phòng TCHC - Thành viên |
| - Ông Phan Học Hải | - CV P.BH - TV |
| - Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh | - CV P.BH - TV |
| - Ông Trương Đình Hà | - CV P.TCHC - TV |
| - Bà Nông Thị Nguyệt Nga | - CV P.TCKT - TV |
| - Ông Phan Thái Hoàng | - Phó P.TCKT - TV |

F. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông - Ông Bùi Thọ Cần báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, tại thời điểm khai mạc 08h 45 phút, Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau: Số lượng cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 89 cổ đông, đại diện cho 5.081.514 cổ phần, chiếm 84,69% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (6.000.000 cổ phần), trong đó:

- Số cổ đông tham dự trực tiếp là 62 cổ đông, đại diện cho 138.700 cổ phần, chiếm 2,31 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số cổ đông ủy quyền là 27 cổ đông, đại diện cho 4.942.814 cổ phần, chiếm 82,38 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Nội dung phiên họp:

1. Đại hội thông qua Nội dung Chương trình với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.
2. Đại hội thông qua Quy chế làm việc với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.
3. Đại hội đã thông qua Quy chế bầu cử với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

- Ý kiến của cổ đông về mẫu giấy ủy quyền gửi cho CĐ chưa đúng quy định, ĐH đã tiếp thu và thống nhất biểu quyết thông qua 100% CĐ có mặt tán thành bỏ câu: *(Quý cổ đông đồng ý hay không đồng ý ủy quyền cho ai thì đánh dấu vào cột tương ứng, trong trường hợp không có ý kiến gì coi như ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị)*

4. Đại hội nghe các Báo cáo và tờ trình:

- Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021; Kế hoạch kinh doanh năm 2022.
- Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT.
- Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban KS.

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
 - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.
 - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
 - Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2021, kế hoạch năm 2022 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Giám đốc Công ty.
 - Tờ trình thông qua việc ký kết hợp đồng năm 2022 với các đơn vị trong nước và xuất khẩu.
5. Đại hội tiến hành giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027:

5.1. ĐH đã nghe đoàn chủ tịch giới thiệu nhân sự tham gia đề cử ứng cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027. Các thành viên đều đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia ứng cử, đề cử theo đúng quy định.

- Số lượng thành viên tham gia ứng cử, đề cử HĐQT gồm 6 thành viên như sau:

1. Bà Lê Thị Thu Huyền
2. Ông Trịnh Ngọc Thắng
3. Ông Đặng Phúc Tân
4. Ông Nguyễn Hải Minh
5. Ông Đỗ Ngọc Thạch
6. Bà Phan Thị Tố Oanh

Các cổ đông có mặt biểu quyết 100% đồng ý với danh sách ứng cử, đề cử trên

Căn cứ quy chế bầu cử, tên danh sách trên phiếu đã in ra không xếp theo vần abc, xin ý kiến cổ đông biểu quyết theo danh sách đã in ra, không cần xếp theo abc. Các cổ đông có mặt biểu quyết 100% đồng ý.

5.2. ĐH đã nghe đoàn chủ tịch giới thiệu nhân sự tham gia đề cử vào BKS nhiệm kỳ 2022-2027. Các thành viên đều đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia đề cử theo đúng quy định.

- Số lượng thành viên tham gia đề cử BKS gồm 3 thành viên như sau:

1. Bà Ninh Thị Xuân
2. Bà Lê Thị Thu Hà
3. Bà Tô Thị Minh Phượng

Các cổ đông có mặt biểu quyết 100% đồng ý với danh sách đề cử trên.

Căn cứ quy chế bầu cử, tên danh sách trên phiếu đã in ra không xếp theo vần abc, xin ý kiến cổ đông biểu quyết theo danh sách đã in ra, không cần xếp theo abc. Các cổ đông có mặt biểu quyết 100% đồng ý.

6. Ý kiến bà Phan Thị Tố Oanh : không được tiếp nhận giấy ủy quyền đi họp của cổ đông nước ngoài cho Bà.

Ông Khánh - chủ tọa trả lời ý kiến Bà Oanh:

Quyền cổ đông: thực hiện theo đúng các quy định đã thông qua.

Nếu bên ủy quyền là pháp nhân, phải ký ghi rõ họ tên và đóng dấu.. Giấy ủy quyền cho Bà Oanh đưa ra trước đại hội ko có chữ ký, đóng dấu của bên ủy quyền nên không hợp lệ.

Sau khi hội ý đoàn chủ tịch đã đề nghị Ban kiểm tra tư cách cổ đông lập biên bản tiếp nhận hồ sơ và báo cáo sự việc trước ĐH (có biên bản và báo cáo kèm theo).

Qua báo cáo của Ban Kiểm tra TCCĐ, đoàn chủ tịch cùng thống nhất giấy ủy quyền của chị Oanh là bản phô tô nên không hợp lệ.

ĐH tiếp tục tiến hành:

- ĐH tiến hành bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027: Đại hội đã được Ban kiểm phiếu hướng dẫn chi tiết cách thức ghi phiếu bầu cử và bỏ phiếu bầu để thực hiện bầu cử.

7. ĐH tiến hành bỏ phiếu biểu quyết 8 nội dung đã trình bày.

8. ĐH đã được nghe những ý kiến phát biểu quý báu, chân tình của Bà Lê Thị Thu Huyền - TP.TTrg Tcty đối với Công ty trước đại hội.

Ông Bùi Văn Luyện đã tiếp nhận và cảm ơn Bà Lê Thị Thu Huyền, cảm ơn Tổng công ty XMVN luôn đồng hành và ủng hộ Công ty trong suốt thời gian qua và Công ty hy vọng vẫn luôn nhận được sự quan tâm nhiều hơn nữa của Tổng công ty trong thời gian tới.

9. Ông Doãn Nam Khánh - CT HĐQT Công ty cũng đã có đôi lời phát biểu chân thành trước ĐH: Ông hy vọng và mong muốn cổ đông cùng đồng hành để công ty tiếp tục phát triển cao hơn nữa đảm bảo thu nhập, công việc cho CBCNV, cố gắng cho cổ đông.. Ông mong rằng HĐQT nhiệm kỳ mới sẽ tiếp nhận và phát huy hơn nữa những mặt mạnh của Cty trong đó phải có sự đóng góp hỗ trợ của quý cổ đông.

10. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung sau:

A. Ông Đặng Thành Công công bố kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027. Cụ thể như sau:

HĐQT gồm 5 thành viên trúng cử :

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỉ lệ: số phiếu bầu/Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
1	Bà Lê thị Thu Huyền	4.628.500	90,43%
2	Ông Trịnh Ngọc Thắng	4.564.900	89,19%
3	Ông Đặng Phúc Tân	4.556.500	89,03%
4	Ông Nguyễn Hải Minh	4.520.950	88,33%
5	Ông Đỗ Ngọc Thạch	4.449.250	86,93%

BKS gồm 3 thành viên trúng cử :

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỉ lệ: số phiếu bầu/Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
1	Bà Ninh Thị Xuân	4.549.414	88,89%
2	Bà Lê Thị Thu Hà	6.185.864	120,86%
3	Bà Tô Thị Minh Phượng	4.599.464	89,86%

A. Ông Đặng Thành Công công bố kết quả 8 nội dung biểu quyết đã được thông qua :

1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021; Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.114.914 cổ phần, tương đương 99,936% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.114.914 cổ phần, tương đương 99,936% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.114.914 cổ phần, tương đương 99,936% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.114.914 cổ phần, tương đương 99,936 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.114.914 cổ phần, tương đương 99,936 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.114.914 cổ phần, tương đương 99,936 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
7. Thông qua Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2021, kế hoạch năm 2022 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Giám đốc Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.116.014 cổ phần, tương đương 99,957% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.
8. Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2022 với các đơn vị trong nước và xuất khẩu với số phiếu biểu quyết tán thành là 1.538.400 cổ phần, tương đương 99,92 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội (*cổ đông đại diện vốn của VICEM không tham gia biểu quyết với HĐ mua XM với các Công ty SXXM thuộc Vicem vì có lợi ích liên quan*).

11. Thư ký đại hội đọc dự thảo biên bản: ĐH biểu quyết thống nhất thông qua

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100 % cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết.

K. Bế mạc đại hội.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết thúc vào hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản gồm 06 trang đánh số thứ tự từ 01 đến 06. Biên bản này là cơ sở để ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Nghị quyết sẽ được lập thành văn bản và thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

(Có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

ĐOÀN CHỦ TỊCH

Bùi Văn Luyện

Đỗ Ngọc Thạch

CHỦ TỌA

Đoàn Nam Khánh

ĐOÀN THƯ KÝ

Hoàng Thị Thanh

Hoàng Thị Hải Yến

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- TTLưu ký CK; Website;
- HĐQT; BKS; BGD;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

Số: 37/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số /BB-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng đã tiến hành thảo luận và

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021; Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.114.914 cổ phần, tương đương 99,936 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, một số chỉ tiêu chính như sau:

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:**

* Sản lượng tiêu thụ	:	465.019 tấn
* Tổng doanh thu	:	501.901 triệu đồng
* Nộp ngân sách	:	5.645 triệu đồng
* Lợi nhuận trước thuế	:	4.057 triệu đồng
* Cổ tức	:	6 % / năm

❖ **Kế hoạch kinh doanh năm 2022:**

* Sản lượng tiêu thụ	:	810.000 tấn
* Tổng doanh thu	:	915.190 triệu đồng
* Nộp ngân sách	:	7.321 triệu đồng
* Lợi nhuận trước thuế	:	9.719 triệu đồng
* Cổ tức	:	6-8 % / năm

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.114.914 cổ phần, tương đương 99,936 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.114.914 cổ phần, tương đương 99,936 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông



tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.114.914 cổ phần, tương đương 99,936 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.114.914 cổ phần, tương đương 99,936 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.114.914 cổ phần, tương đương 99,936 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể như sau:

- Lợi nhuận thực hiện năm 2021	: 3.083.245.386 đ
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	: 973.585.657 đ
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	: 7.731.124.125 đ
+ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước	: 4.647.878.739 đ
+ Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021	: 3.083.245.386 đ
➤ Phương án phân phối	: 4.646.304.000 đ
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021	: 952.344.000 đ
- Quỹ thưởng của người quản lý năm 2021	: 93.960.000 đ
- Chia cổ tức năm 2021 tỷ lệ 6%	: 3.600.000.000 đ
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	: 3.084.820.125 đ

Điều 7. Thông qua Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2021, kế hoạch năm 2022 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Giám đốc Công ty với số phiếu biểu quyết tán thành là 5.116.014 cổ phần, tương đương 99,957 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội, cụ thể như sau:

- Tổng số tiền thù lao, phụ cấp đã chi năm 2021 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là 390.000.000 đồng.
- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng là **407.051.000** đồng
- Mức thù lao, phụ cấp mỗi tháng năm 2022 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty như sau cụ thể:

STT	Chức danh	Số tiền (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	5.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	4.000.000
4	Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm	4.000.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000

STT	Chức danh	Số tiền (đồng/người/tháng)
	Thư ký Công ty (phụ cấp)	3.500.000

Điều 8. Thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2022 với số phiếu biểu quyết tán thành là 1.538.400 cổ phần, tương đương 99,92.% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

Điều 10: Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

a/ Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng nhiệm kỳ 2022-2027, gồm các Ông/ Bà sau đây:

1. Bà Lê Thị Thu Huyền
2. Ông Trịnh Ngọc Thắng
3. Ông Đặng Phúc Tân
4. Ông Nguyễn Hải Minh
5. Ông Đỗ Ngọc Thạch

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng nhiệm kỳ 2022-2027 đã họp và thống nhất bầu Bà Lê Thị Thu Huyền giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng nhiệm kỳ 2022-2027.

b/ Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng nhiệm kỳ 2022-2027, gồm các Ông, Bà sau đây:

1. Bà Ninh Thị Xuân
2. Bà Lê Thị Thu Hà
3. Bà Tô Thị Minh Phượng

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng nhiệm kỳ 2022-2027 đã họp và thống nhất bầu Bà Ninh Thị Xuân giữ chức Trưởng ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027.

Điều 11. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2022.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT HN;
- Trung tâm Lưu ký CK Việt Nam;
- Tổng Công ty Xi măng Việt Nam;
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Ban GD, CĐ, ĐU, Website;
- Các đơn vị trực thuộc Cty;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Thị Thu Huyền



**BIÊN BẢN BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng, ngõ 1 - Phố Phan Đình Giót - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng tiến hành bầu HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ nhiệm kỳ 2022-2027.

I. Thành phần Ban kiểm phiếu gồm có:

1. Đặng Thành Công : Trưởng Ban kiểm soát - **Trưởng ban**
2. Đỗ Thị Thu Hiền : Phó trưởng phòng Kế hoạch - Thị trường
3. Nguyễn Thị Thanh Xuân : Chuyên viên phòng Tổ chức - Hành chính
4. Nông Thị Nguyệt Nga : Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán
5. Nguyễn Thu Hạnh : Chuyên viên Phòng Bán hàng
6. Phan Thái Hoàng : Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán
7. Phan Học Hải : Chuyên viên Phòng Bán hàng
8. Trương Đình Hà : Chuyên viên phòng Tổ chức - Hành chính

II. Kết quả bầu cử:

1.- Tổng số phiếu Ban bầu cử phát ra: 93 phiếu; Tương ứng với tổng số cổ phần được quyền bầu cử HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ là 25,591,070 cổ phần.

2.- Tổng số phiếu thu về: 93 phiếu; Tương ứng với tổng số cổ phần được quyền bầu cử HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ là 25,591,070 cổ phần; chiếm tỷ lệ 100.%.

3.- Tổng số phiếu hợp lệ: 92 phiếu; Tương ứng với tổng số cổ phần được quyền bầu cử HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ là 25,556,400 cổ phần; chiếm tỷ lệ 99.86452 %.

4.- Tổng số phiếu không hợp lệ: 1 phiếu; Tương ứng với tổng phiếu được quyền bầu cử HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ là 500 cổ phần; chiếm tỷ lệ 0.00195%.

5.- Kết quả kiểm phiếu bầu cử (theo kết quả từ cao xuống thấp):

STT	Tên ứng viên	Tổng phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Lê Thị Thu Huyền	4,628,500	90.43%
2	Trịnh Ngọc Thắng	4,564,900	89.19%
3	Đặng Phúc Tân	4,556,500	89.03%
4	Nguyễn Hải Minh	4,520,950	88.33%
5	Đỗ Ngọc Thạch	4,449,250	86.93%
6	Phan Thị Tố Oanh	2,836,300	55.42%

Alm

Căn cứ vào quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng, các ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng nhiệm kỳ 2022- 2027:

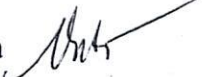
1. Bà Lê Thị Thu Huyền
2. Ông Trịnh Ngọc Thắng
3. Ông Đặng Phúc Tân
4. Ông Nguyễn Hải Minh
5. Ông Đỗ Ngọc Thạch

Biên bản được lập xong hồi 15 giờ 30 phút ngày 28 tháng 04 năm 2022 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội./.


CÁC ỦY VIÊN BAN BẦU CỬ

Đỗ Thị Thu Hiền 

Nguyễn Thị Thanh Xuân 

Nông Thị Nguyệt Nga 

Nguyễn Thu Hạnh 

Phan Thái Hoàng 

Phan Học Hải 

Trương Đình Hà 

TRƯỞNG BAN BẦU CỬ



Đặng Thành Công





**BIÊN BẢN BẦU CỬ
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG**

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng, ngõ 1 - Phố Phan Đình Giót - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng tiến hành bầu BAN KIỂM SOÁT nhiệm kỳ 2022-2027.

I. Thành phần Ban kiểm phiếu gồm có:

- | | |
|--------------------------|--|
| 1. Đặng Thành Công | : Trưởng Ban kiểm soát - Trưởng ban |
| 2. Đỗ Thị Thu Hiền | : Phó trưởng phòng Kế hoạch - Thị trường |
| 3. Nguyễn Thị Thanh Xuân | : Chuyên viên phòng Tổ chức - Hành chính |
| 4. Nông Thị Nguyệt Nga | : Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán |
| 5. Nguyễn Thu Hạnh | : Chuyên viên Phòng Bán hàng |
| 6. Phan Thái Hoàng | : Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán |
| 7. Phan Học Hải | : Chuyên viên Phòng Bán hàng |
| 8. Trương Đình Hà | : Chuyên viên phòng Tổ chức - Hành chính |

II. Kết quả bầu cử:

1.- Tổng số phiếu Ban bầu cử phát ra: 93 phiếu; Tương ứng với tổng số cổ phần được quyền bầu cử BAN KIỂM SOÁT là 15,354,642 cổ phần.

2.- Tổng số phiếu thu về: 93 phiếu; Tương ứng với tổng số cổ phần được quyền bầu cử BAN KIỂM SOÁT là 15,354,642 cổ phần; chiếm tỷ lệ 100.%.

3.- Tổng số phiếu hợp lệ: 91 phiếu; Tương ứng với tổng số cổ phần được quyền bầu cử BAN KIỂM SOÁT là 15,334,742 cổ phần; chiếm tỷ lệ 99.8704 %.

4.- Tổng số phiếu không hợp lệ : 2 phiếu; Tương ứng với tổng phiếu được quyền bầu cử BAN KIỂM SOÁT là 11,700 cổ phần; chiếm tỷ lệ 0.0762%.

5.- Kết quả kiểm phiếu bầu cử (theo kết quả từ cao xuống thấp):

STT	Tên ứng viên	Tổng phiếu bầu	Tỷ lệ
1	Lê Thị Thu Hà	6,185,864	120.86%
2	Tô Thị Minh Phượng	4,599,464	89.86%
3	Ninh Thị Xuân	4,549,414	88.89%

Đinh

Căn cứ vào quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng, các ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng nhiệm kỳ 2022- 2027:

1. Bà Lê Thị Thu Hà
2. Bà Tô Thị Minh Phượng
3. Bà Ninh Thị Xuân

Biên bản được lập xong hồi 16 giờ 10 phút ngày 28 tháng 04 năm 2022 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội./.

CÁC ỦY VIÊN BAN BẦU CỬ

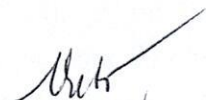
Đỗ Thị Thu Hiền



Nguyễn Thị Thanh Xuân



Nông Thị Nguyệt Nga



Nguyễn Thu Hạnh



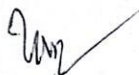
Phan Thái Hoàng



Phan Học Hải



Trương Đình Hà



TRƯỞNG BAN BẦU CỬ



Đặng Thành Công



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA
CÁC NỘI DUNG TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2022, vào lúc 8 giờ 30 phút, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tổ chức tại Hội trường Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng, ngõ 1 - Phố Phan Đình Giót - Phường Phương Liệt - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội, Ban Kiểm phiếu chúng tôi gồm có:

- | | | |
|--------------------------|--|---------------------|
| 1. Đặng Thành Công | : Trưởng Ban kiểm soát | - Trưởng ban |
| 2. Đỗ Thị Thu Hiền | : Phó trưởng phòng Kế hoạch - Thị trường | |
| 3. Nguyễn Thị Thanh Xuân | : Chuyên viên phòng Tổ chức - Hành chính | |
| 4. Nông Thị Nguyệt Nga | : Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán | |
| 5. Nguyễn Thu Hạnh | : Chuyên viên Phòng Bán hàng | |
| 6. Phan Thái Hoàng | : Phó trưởng phòng Tài chính - Kế toán | |
| 7. Phan Học Hải | : Chuyên viên Phòng Bán hàng | |
| 8. Trương Đình Hà | : Chuyên viên phòng Tổ chức - Hành chính | |

Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình trong chương trình nghị sự của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng.

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết các nội dung tại Đại hội, tổng số cổ đông đăng ký tham dự và ủy quyền là 93 cổ đông, đại diện và sở hữu 5.118.214 cổ phần và chiếm 85,304% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Nội dung 1: Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021; Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Ban Giám đốc.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 93 thẻ
 2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 93 thẻ
 3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ
 4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 93 thẻ
- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.114.914 chiếm tỷ lệ: 99,936%
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 3.300 chiếm tỷ lệ: 0,064%

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 93 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 93 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 93 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.114.914 chiếm tỷ lệ: 99,936%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 3.300 chiếm tỷ lệ: 0,064%

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 93 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 93 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 93 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.114.914 chiếm tỷ lệ: 99,936%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 3.300 chiếm tỷ lệ: 0,064%

Nội dung 4: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 93 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 93 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 93 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.114.914 chiếm tỷ lệ: 99,936%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 3.300 chiếm tỷ lệ: 0,064%

Nội dung 5: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 93 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 93 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 93 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.114.914 chiếm tỷ lệ: 99,936%

- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%
- + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 3.300 chiếm tỷ lệ: 0,064%

Nội dung 6: Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 93 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 93 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 93 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.114.914 chiếm tỷ lệ: 99,936%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 3.300 chiếm tỷ lệ: 0,064%

Nội dung 7: Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2021, dự kiến năm 2022 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty; Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Giám đốc Công ty.

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 93 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 93 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 1 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 92 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.116.014 chiếm tỷ lệ: 99,957%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1.200 chiếm tỷ lệ: 0,023%

Nội dung 8: Tờ trình thông qua việc ký kết hợp đồng mua bán xi măng trong nước và xuất khẩu năm 2022.


1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 93 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 93 thẻ
3. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ
4. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 93 thẻ
 - + Số phiếu biểu quyết tán thành: 5.117.014 chiếm tỷ lệ: 99,977%
 - + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 chiếm tỷ lệ: 0,000%
 - + Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 1.200 chiếm tỷ lệ: 0,023%

(Đối với hợp đồng mua xi măng với các công ty sản xuất xi măng thuộc VICEM do VICEM có lợi ích liên quan nên ban kiểm phiếu đã loại cổ phần đã loại cổ phần của nhóm đại diện VICEM tham gia biểu quyết (3.578.614 cổ phần) kết quả: 1.538.400 cổ phần/1.539.600 cổ phần chiếm tỷ lệ: 99,92%)

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 16 giờ 50 phút cùng ngày.

Biên bản này gồm 04 (bốn) trang và đã được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các Thẻ biểu quyết và Biên bản cho Thư ký Đại hội.


CÁC THÀNH VIÊN


Đỗ Thị Thu Hiền 


Nguyễn Thị Thanh Xuân 

Nông Thị Nguyệt Nga 

Nguyễn Thu Hạnh 

Phan Thái Hoàng 

Phan Học Hải 

Trương Đình Hà 

TRƯỞNG BAN



Đặng Thành Công

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2022

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

Phần 1: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

I. Đặc điểm tình hình:

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục bùng phát và diễn biến phức tạp, khó lường trên phạm vi toàn cầu. Tại Việt Nam, đợt dịch lần thứ 4 (từ cuối tháng 4/2021), đặc biệt bùng phát mạnh trong quý III/2021 đã tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội.

Sự vào cuộc chỉ đạo quyết liệt của cả hệ thống chính trị, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự nỗ lực của các Bộ, Ban, Ngành Trung ương và địa phương; sự cố gắng của người dân và cộng đồng doanh nghiệp đã thực hiện thành công nhiều biện pháp quyết liệt trong phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh cùng nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các ngành kinh tế, các doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, việc chuyển hướng phòng, chống dịch từ “ Zero Covid ” sang “ Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 ” theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ đã “ khơi thông ” dòng chảy thương mại và góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

9 tháng đầu năm 2021, GDP nước ta chỉ tăng 1,42% so với cùng kỳ năm trước, trong đó GDP 6 tháng đầu năm 2021 tăng 5,64%; tuy nhiên, GDP Quý III/2021 giảm 6,02% so với cùng kỳ năm trước là mức giảm sâu nhất kể từ khi Việt Nam tính và công bố GDP quý đến nay, dẫn đến GDP năm 2021 ước tính tăng trưởng với tốc độ khoảng 2,58%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2021 tăng 1,84% so với năm 2020 (mục tiêu Quốc hội giao là 4%), là mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016 đến nay.

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “ cung vượt cao so với cầu ” (nguồn cung xi măng là 106 triệu tấn, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước năm 2021 đạt khoảng 58,5 – 59,5 triệu tấn, giảm khoảng 4,3 – 6% so với năm 2020). Riêng đối với VICEM, tổng sản phẩm tiêu thụ đạt 29,44 triệu tấn, đạt 95,9% so với kế hoạch năm 2021 và giữ tương đương so với năm 2020, trong đó: Tiêu thụ xi măng (bao gồm xuất khẩu) đạt 24,16 triệu tấn, đạt 91,5% kế hoạch năm 2021 và giảm 1,7% so với năm 2020; Tiêu thụ clinker (bao gồm xuất khẩu) đạt 5,28 triệu tấn, đạt 122,9% kế hoạch năm 2021 và tăng 10,6% so với năm 2020).

Sự mất cân đối “ cung – cầu ” cục bộ giữa các vùng miền trong nước làm tăng chi phí Logistics.

Giá cả vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng tăng cao so với năm 2020 (than nhập khẩu có thời điểm tăng khoảng 300%: giá than bình quân tháng 10/2021 là 240 – 250 USD/tấn, trong khi đó tháng 10/2020 là 75 – 80 USD/tấn; Thạch cao tăng khoảng 40%...). Vì vậy trong năm 2021 các đơn vị sản xuất xi măng trong Vicem đã tăng giá hai

lớn nên ảnh hưởng rất lớn đến công tác tiêu thụ và hiệu quả kinh doanh xi măng của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

Việc xuất khẩu xi măng, clinker cũng gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, gây áp lực ngược trở lại thị trường trong nước. Các nước nhập khẩu xi măng, clinker tiếp tục thực hiện nhiều chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, hàng rào kỹ thuật... gây khó khăn cho hoạt động xuất khẩu. Đặc biệt giá cước tàu biển tăng cao (tăng từ 2-3lần) nên Công ty TMXM xuất khẩu được xi măng.

Xu hướng dịch chuyển nhu cầu xi măng bao sang xi măng rời làm giảm sản lượng tiêu thụ xi măng của Công ty CP Vicem Thương mại xi măng vì TMXM chủ yếu tiêu thụ xi măng bao.

II. Kết quả kinh doanh năm 2021

Năm 2021, Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Đảng; Chính Phủ; Thủ tướng Chính phủ; Ban chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch Covid-19; Bộ Y tế; Bộ Xây dựng, Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương, Tổng công ty xi măng Việt Nam và các địa phương về phòng, chống dịch Covid-19; Tập trung quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ chính như: vừa phòng chống dịch Covid-19 đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động, vừa thực hiện sản xuất kinh doanh.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Lãnh đạo Tổng công ty, HĐQT công ty. Lãnh đạo công ty CP Vicem TMXM đã thực hiện các giải pháp đồng bộ, tiết giảm chi phí quản lý, bán hàng, phấn đấu hoàn thành tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Cụ thể:

* Tổng sản lượng tiêu thụ toàn công ty tháng năm 2021 đạt 465.019 tấn xi măng các loại giảm 17,9% so với cùng kỳ năm 2020 (giảm 101.634 tấn). Trong đó: XM Hoàng Thạch: đạt 402.605 tấn giảm 16,9% so với cùng kỳ năm 2020 (giảm 81.855 tấn). XM Bút Sơn: đạt 62.414 tấn giảm 24% so với cùng kỳ năm 2020 (giảm 19.693 tấn).

1. Chỉ tiêu chính năm 2021:

TT	CHỈ TIÊU	DVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	Tỷ lệ hoàn thành KH năm (%)	So với cùng kỳ (%)
I Chỉ tiêu sản lượng							
1	Hàng mua	Tấn	852.000	461.567	567.835	54,2	81,3
2	Hàng bán	-	852.000	465.019	566.653	54,6	82,1
-	<i>Bán nội địa</i>	-	652.000	465.019	566.653	71,3	82,1
-	<i>XK + Clinker</i>	-	200.000				
II Chỉ tiêu tài chính							
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	884.871	501.951	607.739	56,7	82,6
2	Lợi nhuận trước thuế	-	11.001	4.057	11.000	36,9	36,9
3	Ebitda	-	11.417	4.473	11.429	39,17	39,14
4	Nộp ngân sách	-	7.500	5.645	7.345	75,27	76,85
5	Tỷ lệ cố tức dự kiến	% năm	8	6	8	75	75
III Chỉ tiêu LĐTL							
1	Lao động bình quân	Người	98	96	102	98,0	94,1
2	Tổng quỹ lương	Nghìn đồng	14.000.000	12.000.000	14.000.000	85,71	85,71
3	Tiền lương bình quân	Nghìn đ/ng/th	11.905	10.417	11.438	87,5	91,07
4	Thu nhập bình quân	Nghìn đ/ng/th	12.405	10.917	11.938	88,0	91,4
5	Tiền lương bình quân NLĐ	Nghìn đ/ng/th	11.144	9.742	10.694	86,06	89,68

2. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ:

2.1. Sản lượng mua vào bán ra theo thương hiệu xi măng năm 2021:

Đơn vị tính: tấn

Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021		Thực hiện năm 2020		So với KH năm		So với cùng kỳ	
		Hàng mua	Hàng bán	Hàng mua	Hàng bán	Hàng mua	Hàng bán	Hàng mua	Hàng bán
Tổng SL	852.000	461.567	465.019	567.835	566.653	54,2	54,6	81,3	82,1
1. Xuất khẩu	200.000								
2 XM nội địa	652.000	461.567	465.019	567.835	566.653	70,8	71,3	81,3	82,1
<i>Hoàng Thạch</i>	562.000	399.198	402.605	485.633	484.460	71,0	71,6	82,2	83,1
<i>Bút Sơn</i>	90.000	62.369	62.414	82.116	82.107	69,3	69,3	76,0	76,0
<i>Xi măng khác</i>				86	86				

2.2. Sản lượng tiêu thụ theo địa bàn, khu vực năm 2021:

Đơn vị tính: tấn

Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2020	So với kế hoạch năm	So với cùng kỳ
Tổng sản lượng	852.000	465.019	566.653	54,6	82,1
1. Xuất khẩu	200000				
2. Tiêu thụ nội địa	652.000	465.019	566.653	71,3	82,1
Tại Hà Nội	572.000	402.499	493.498	70,4	81,6
<i>Khu vực Bắc Sông Hồng</i>	157.000	120.286	140.027	76,6	85,9
<i>Khu vực Nam Sông Hồng</i>	318.000	212.739	280.206	66,9	75,9
<i>Khu vực Hà Tây cũ</i>	97.000	69.474	73.265	71,6	94,8
Địa bàn Thái Nguyên	80.000	62.520	71.288	78,2	87,7
Địa bàn khác			1.867		

3. Nhận xét chung:

3.1. Về thị trường trong nước:

a. Địa bàn Hà Nội:

Sản lượng tiêu thụ năm 2021 tại địa bàn Hà Nội đạt 402.499 tấn, đạt 70,4% kế hoạch và giảm 18,4% so với cùng kỳ năm 2020 (giảm 90.999 tấn). Nguyên nhân của việc giảm sản lượng trên là do:

- Theo đánh giá, nhu cầu xây dựng trên địa bàn Hà Nội trong năm 2021 giảm so với cùng kỳ.

Từ tháng 10/2021 sau khi TP Hà Nội được nới lỏng giãn cách xã hội, Công ty đã chủ động đưa ra các chính sách chiết khấu ngắn ngày hấp dẫn từ 30 đến 40 nghìn đồng/tấn nhằm tăng sản lượng tiêu thụ nhưng cũng chưa đạt được sản lượng tiêu thụ như kỳ vọng.

Mặt khác, xu hướng chuyển dịch từ sử dụng xi măng bao để đổ bê tông sang sử dụng bê tông thương phẩm.

- Ảnh hưởng của việc tăng giá các nguyên liệu đầu vào sản xuất xi măng nên các đơn vị sản xuất phải tăng giá xi măng, ngoài ra giá các loại vật liệu xây dựng tăng cao đặc biệt là giá thép nên một số công trình phải tạm dừng thi công để tính toán lại dự toán công trình.

- Thay đổi trong xu hướng bán hàng của các cửa hàng VLXD: các cửa hàng VLXD đều chờ có các chương trình chiết khấu, khuyến mại thì mới nhập xi măng Vicem về tiêu thụ, khi không có các chương trình chiết khấu, khuyến mại, thì các cửa hàng sẽ hướng sang tiêu dùng các chủng loại xi măng ngoài Vicem (do giá thành thấp, lợi nhuận cao).

b) Địa bàn Thái Nguyên:

Sản lượng tiêu thụ năm 2021 tại địa bàn Thái Nguyên đạt 62.520 tấn, đạt 78,2% so với kế hoạch và giảm 12,3 % so với cùng kỳ năm 2020 (giảm 8.768 tấn).

Nguyên nhân chính làm giảm sản lượng cũng là do ảnh hưởng của dịch Covid-19

từ đầu năm đến nay, công tác vận chuyển gặp nhiều khó khăn do chốt kiểm soát tại QL18 nên phải đi đường vòng QL5 dẫn đến chi phí tăng cao và địa phương không cho xe từ vùng dịch vào nên gặp rất nhiều khó khăn, một số khách hàng đã chuyển sang sử dụng XM khác. CN Thái Nguyên đã phải làm lại thị trường, đàm phán lại với khách hàng quay lại tiêu thụ XM rời HT nhưng một phần do khách hàng tiêu thụ xi măng rời bị nợ đọng vốn, chậm luân chuyển nên việc tăng sản lượng tiêu thụ xi măng rời là rất khó khăn.

Mặt khác đây là địa bàn chính tiêu thụ sản phẩm xi măng Quang Sơn, La Hiên, Quán Triều. Xi măng Hoàng Thạch tiêu thụ tại địa bàn Thái Nguyên chủ yếu là sản phẩm PCB40 - chuyên phục vụ cho việc đổ móng mái, trong khi tại địa bàn chủ yếu sử dụng bê tông thương phẩm nên sản lượng xi măng giảm, đối với xi măng xây trát không cạnh tranh được với các sản phẩm xi măng giá rẻ mác cao tại địa phương.

3.2. Về xuất khẩu xi măng, clinker:

Trong năm 2021, Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng đã tìm kiếm, đàm phán và ký hợp đồng với khách hàng xuất khẩu xi măng sang thị trường Philippines và đã có một số đơn hàng nhưng chưa thực hiện được công tác xuất khẩu do chi phí vận chuyển quốc tế tăng cao nên khách hàng không thuê được tàu vận chuyển. Mặt khác chính phủ Philippines khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số mặt hàng xi măng của Việt Nam.

4. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

- Hệ thống bán hàng, giá bán và chính sách bán hàng

Trong quý IV/2021 Thành phố Hà Nội thực hiện việc nới lỏng giãn cách xã hội, dịch bệnh Covid-19 dần được kiểm soát, các công trình xây dựng tái khởi động, việc quản lý và chăm sóc các hệ thống bán hàng đã được các nhân viên thị trường và nhân viên bán hàng thường xuyên thăm hỏi, bám sát hệ thống ký cam kết và xác nhận sản lượng hỗ trợ các cửa hàng VLXD.

Công ty cũng đã duy trì việc ban hành các chính sách bán hàng gắn với sản lượng từng nhà phân phối cấp 2/CHVLXD tại các khu vực: Bắc Sông Hồng và Hà Tây cũ, chính sách hỗ trợ các phương tiện vận tải lấy hàng ở một số cảng thuộc địa bàn Nam Sông Hồng (Phà Đen, Thanh Trì...) nhằm ổn định và phát triển thị trường, đảm bảo lợi ích giữa nhà phân phối chính (TMXM) - Đầu mối (NPP cấp 2) - CHVLXD / khách hàng trong chuỗi giá trị đặc biệt là hệ thống CHVLXD.

Tiếp tục duy trì tiêu thụ sản phẩm xi măng Hoàng Thạch PCB30, PCB40 bao dán vào công trình tại địa bàn huyện Ứng Hòa – TP Hà Nội.

Đã tìm kiếm được 01 khách hàng mới tiêu thụ sản phẩm xi măng Hoàng Thạch PCB30, PCB40 bao dán vào công trình tại TP Hải Dương.

Bên cạnh việc rà soát điều chỉnh giá, chính sách chiết khấu thì việc cập nhật thông tin thị trường, phân tích đối thủ cạnh tranh đôi lúc còn bị động, chưa kịp thời, chưa bám sát thị trường nên chưa tạo được động lực thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là sụt giảm sản lượng ở những vùng thị trường cạnh tranh với NPP khác cùng tiêu thụ sản phẩm VICEM.

- Quản lý vận chuyển, bốc xếp:

+ Theo dõi sát tình hình xuất hàng và quá trình vận chuyển xi măng từ các Công ty sản xuất về đến các điểm dỡ hàng tại khu vực các cảng Hà Nội. Đảm bảo đủ xi măng cung cấp cho NPP/Khách hàng địa bàn Công ty quản lý.

+ Giải quyết kịp thời các bất cập trong quá trình bốc dỡ và vận chuyển, điều chuyên,

luân chuyển các phương tiện vận tải giữa các cảng kịp thời, không để thiếu xi măng.

+ Công ty đã tổ chức thành công việc đấu thầu vận tải xi măng bao năm 2022 và tiến hành ký kết hợp đồng vận chuyển, bốc xếp, bến bãi với các đơn vị.

5. Công tác tài chính:

5.1. Nợ phải thu:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Dư nợ ngày 01/01/2021	Dư nợ ngày 31/12/2021	Tăng/giảm
		1	2	3=(2-1)
1	Nợ luân chuyển	7.313	3.202	-4.111
1.1	Khu vực Hà Nội	4.953	2.060	-2.893
1.2	CN Thái Nguyên	2.360	1.142	-1.218
1.3	Xuất khẩu			0
2	Nợ chậm luân chuyển	8.867	8.079	-788
	Phòng Bán hàng	8.867	8.079	-788
3	Nợ khó đòi	30.782	30.213	-569
3.1	Khu vực Hà Nội	22.924	22.382	-542
3.2	CN Thái Nguyên	92	82	-10
3.3	Phòng KDVLXD (cũ)	277	276	-1
3.4	Tổng nợ sắt thép	7.489	7.473	-16
	Cộng (1+2+3)	46.962	41.494	-5.468

Tổng dư nợ thời điểm 31/12/2021 là : 41.494 triệu đồng giảm 5.468 triệu đồng. Trong đó nợ luân chuyển giảm 4.111 triệu đồng, nợ chậm luân chuyển giảm 788 triệu đồng, nợ khó đòi giảm 569 triệu đồng.

Nợ khó đòi đã thu trong năm 2021: 569.144.208 đồng/1.200.000000 đồng = 47,43% kế hoạch.

5.2. Nợ phải trả: Công ty tuân thủ đầy đủ chính sách công nợ của các nhà cung cấp, đặc biệt là các nhà máy xi măng trong nội bộ Vicem. Công ty đã thực hiện trả trước với nhà máy xi măng Bút Sơn.

5.3. Công tác tài chính:

Phòng kế toán chủ động cần đối dòng tiền đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo ra lợi nhuận từ dòng tiền thặng dư.

6. Công tác đầu tư xây dựng

- Công tác đầu tư xây dựng: không thực hiện, hiện nay công ty có 2 dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư là dự án khu nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại tại Ngõ 1 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội và dự án Khu nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại tại Vĩnh Tuy. Các dự án trên tạm dừng thực hiện từ năm 2012. Công ty đang triển khai thủ tục ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài Nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội. Sau khi có hợp đồng thuê đất và giấy CNQSD đất công ty sẽ lập phương án tiếp tục triển khai thực hiện dự án sau.

- Công tác quản lý sử dụng đất đai: Rà soát tài sản trên đất tại các tỉnh không có nhu cầu sử dụng để đề xuất phương án bán thanh lý tài sản trên đất và trả lại đất cho địa phương quản lý để đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Công tác sửa chữa tài sản cố định: Thực hiện kế hoạch sửa chữa tài sản nhà cửa vật kiến trúc theo kế hoạch như : Sửa sân phía trước nhà bảo vệ công ty và hố ga thoát nước sân kho Giáp Nhị, với giá trị thực hiện : 9,5 triệu đồng .

Lập phương án làm vách ngăn chống cháy kho Giáp Nhị theo yêu cầu của Công an quận Thanh Xuân.

Báo cáo thực hiện kế hoạch sửa chữa tài sản cố định nhà cửa vật kiến trúc năm 2021 và Lập kế hoạch sửa chữa tài sản nhà cửa vật kiến trúc năm 2022 trình Tổng công ty.

- Công tác cho thuê bất động sản: Doanh thu năm 2021 đạt 7,18 tỷ đồng (kế hoạch đầu năm 7,96 tỷ đồng, đạt thấp hơn so với kế hoạch do trong quý III/2021; Công ty hỗ trợ cho các đơn vị thuê do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 bùng phát lần thứ 4 tại các tỉnh và địa bàn Hà Nội). Trong đó : Tại Hà Nội: 6,7 tỷ đồng, tại các tỉnh Phú thọ, Lào Cai, Yên Bái: 0,4 tỷ đồng.

7. Công tác công nghệ thông tin:

Theo dõi, bảo trì bảo dưỡng đúng kỳ hạn các máy móc thiết bị phục vụ công việc tại các phòng ban. Đảm bảo duy trì các hoạt động online của Công ty với các công ty sản xuất và với các đơn vị liên quan.

Triển khai thành công ứng dụng App mobi trong đặt hàng với các công ty sản xuất quản lý khách hàng đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả.

Đã trang bị thiết bị họp trực tuyến logitech group đáp ứng kịp thời yêu cầu và chất lượng hội nghị, học tập.

8. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương và văn phòng:

- Thực hiện nghiêm các qui định về công tác thanh tra pháp chế, đặc biệt ND 55/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 của Chính phủ và các hướng dẫn của cấp trên. Lập báo cáo phục vụ công tác đoàn thanh kiểm tra theo yêu cầu.

- Thực hiện đúng qui định của Pháp luật và của Công ty về công tác văn thư lưu trữ, trong xử lý công văn đến, công văn nội bộ đi các nơi và hợp đồng, thanh lý các loại.

- Trình HĐQT công ty phê duyệt quy chế lương triển khai thực hiện mô hình KPI và phương án trả lương theo hiệu quả công việc đối với từng vị trí phù hợp với kế hoạch và lộ trình tái cơ cấu của Công ty.

- Bám sát chủ trương, qui định của Nhà nước và cấp trên trong phòng chống đại dịch covid 19 và hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

- Rà soát các quy chế, quy định nội bộ và báo cáo theo yêu cầu của Tổng công ty xi măng và đề xuất hướng hoàn thiện trong năm 2022.

- Tổ chức cử CB tham gia 02 đợt đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho CB CNV người lao động.

9. Công tác an toàn lao động và thi đua:

Thực hiện công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão tại trụ sở làm việc, nhà kho, sân bãi tại địa bàn Hà Nội và các Tỉnh thuộc Công ty quản lý.

10. Công tác kế hoạch chiến lược, tái cơ cấu và CPH doanh nghiệp:

Xây dựng kế hoạch mục tiêu sát với thực tế và mang tính khả thi tích cực. Cụ thể sản lượng tiêu thụ được chia theo từng tháng, quý dựa trên cơ sở các Hợp đồng mua bán với các Công ty sản xuất, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường tại từng địa bàn cụ thể, rà soát và ký hợp đồng với các NPP về cam kết sản lượng tiêu thụ cho phù hợp với từng thời điểm.

Tiếp tục rà soát và thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty phù hợp với tình hình thực tế hiện nay trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

11. Công tác Đảng, đoàn thể và an sinh xã hội

- Triển khai quán triệt học tập các Nghị quyết Trung ương; Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp; Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong tập thể cán bộ, đảng viên và người lao động.

- Tổ chức tốt các phong trào thi đua do Chính phủ và công đoàn cấp trên phát động. Chung sức đồng lòng phòng chống và chiến thắng đại dịch Covid-19.

- Quan tâm và chăm lo đến đời sống người lao động, đảm bảo trong dịp tết Nguyên Đán không ai bị bỏ lại phía sau.

Phần 2

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2022

1. Tình hình kinh tế xã hội

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 – 2025 và Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2021 – 2030 theo Nghị quyết của Đảng, Quốc hội.

Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 được Quốc hội thông qua, trong đó: GDP tăng từ 6,0 – 6,5%, GDP bình quân đầu người đạt 3.900 USD; kiểm soát tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,0%.

2. Tình hình thị trường xi măng

Thị trường xi măng trong nước năm 2022 dự báo vẫn còn nhiều khó khăn do xây dựng dân dụng phục hồi chậm, các địa phương cần có thời gian và giải pháp để khôi phục dần kinh tế - xã hội, ổn định cuộc sống sau thời gian dài bị ảnh hưởng bởi giãn cách xã hội.

Nguồn cung xi măng tiếp tục duy trì ở mức rất cao (dự kiến nguồn cung xi măng năm 2022 đạt 107 triệu tấn), trong khi nhu cầu xi măng trong nước dự kiến từ 63 – 64 triệu tấn, dẫn đến cạnh tranh ngày càng quyết liệt giữa các thương hiệu xi măng trong nước.

Thị trường xuất khẩu xi măng dự báo vẫn khó khăn do các nước nhập khẩu xi măng, clinker tiếp tục thực hiện nhiều chính sách bảo hộ sản xuất xi măng trong nước, hàng rào kỹ thuật thương mại; giá cước vận chuyển còn cao...

Giá cả vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng, đặc biệt chi phí năng lượng (than, dầu...) dự báo tiếp tục tăng cao.

II. MỤC TIÊU /KẾ HOẠCH TIÊU THỤ NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu chính Năm 2022

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch (mục tiêu) năm 2022	Kế hoạch (phần đầu) năm 2022	Thực hiện năm 2021	% KH mục tiêu So với năm 2021	% KH phần đầu So với năm 2021
Chi tiêu sản lượng						
Sản lượng mua	Tấn	810.000	850.000	461.567	175,5	184,15
Sản lượng bán	-	810.000	850.000	465.019	174,19	182,79
<i>Bán nội địa</i>	-	610.000	650.000	465.019	131,17	139,78
<i>XK + Clinker</i>	-	200.000	200.000			
Chi tiêu tài chính						
Tổng doanh thu	<i>Tr đồng</i>	915.190	950.965	501.951	182,33	189,45
LN trước thuế	-	9.719	10.136	4.057	239,56	249,84
Ebitda	-	10.135	9.743	4.461	227,19	218,4
Nộp ngân sách	-	7.321	7.500	5.447	124,4	137,69
Cổ tức dự kiến	<i>% năm</i>	6-8	6-8	6		
Chi tiêu LĐTL						
Lao động bq	Người	95	95	96	98,96	98,96
Tổng quỹ lương	ng đồng/người/tháng	12.100.000	12.500.000	12.000.000	100,83	104,17
Tiền lương bq	ng đồng/người/tháng	10.614	10.965	10.417	101,89	105,26
Thu nhập bq	ng đồng/người/tháng	11.114	11.465	10.917	101,8	105,02
Tiền lương bq NLĐ	ng đồng/người/tháng	9.643	10.007	9.591	100,54	104,33

2. Giải pháp thực hiện:

Để đạt được các mục tiêu năm 2022 đã đề ra, Công ty tiếp tục chú trọng thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo định hướng chỉ đạo của Đảng, Chính phủ và các ban ngành từ Trung ương đến địa phương, đồng thời tập trung triển khai một số giải pháp trọng tâm như sau:

2.1. Giải pháp về thị trường và tiêu thụ sản phẩm:

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại thị trường tiêu thụ, hoàn thiện hệ thống phân phối tại các địa bàn nhằm phát huy hết năng lực của các nhà phân phối, tối ưu hóa hoạt động

Logistics, lợi thế về thương hiệu, từ đó tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh và tăng thị phần của xi măng Vicem

- Bám sát vào mục tiêu của Công ty giao cho các đơn vị làm căn cứ xây dựng sản lượng trên từng địa bàn giao cho Nhà phân phối, khách hàng thực hiện.

- Tiếp tục xây dựng chính sách chiết khấu gắn với sản lượng xi măng Hoàng Thạch cho các NPP/khách hàng theo tháng, quý và các cửa hàng VLXD tại khu vực Bắc Sông Hồng và Hà Tây cũ nhằm khuyến khích gia tăng sản lượng cho Công ty.

- Xây dựng chính sách chiết khấu: tháng, quý, 06 tháng cho các NPP nhằm tăng sản lượng tiêu thụ để hoàn thành các mục tiêu của công ty năm 2022.

- Kiểm soát hệ thống phân phối từ đầu mối đến các cửa hàng VLXD bằng CNTT, ứng dụng CNTT trong quản lý công nợ, đặt hàng, chiết khấu, khuyến mại.

- Theo dõi tình hình diễn biến của dịch Covid-19 để tổ chức Hội nghị khách hàng khu vực để trao đổi, giải quyết vướng mắc của khách hàng, tiếp thu ý kiến từ cửa hàng VLXD, khách hàng để điều chỉnh chính sách bán hàng, chăm sóc khách hàng phù hợp.

- Tổ chức đào tạo, phân công nhiệm vụ cho nhân viên thị trường, nhân viên bán hàng thực hiện chăm sóc khách hàng phối hợp với đầu mối, cửa hàng VLXD phát triển hệ thống khách hàng, hướng khách hàng sử dụng xi măng VICEM.

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, giám sát hệ thống cửa hàng VLXD, khách hàng để có biện pháp hỗ trợ, đề xuất kịp thời đáp ứng nhu cầu của khách hàng và diễn biến thị trường.

- Động viên, đôn đốc các NPP / khách hàng thực hiện sản lượng tiêu thụ xi măng theo Hợp đồng đã ký kết.

- Tiếp tục tìm kiếm và khai thác các công trình mới để đưa xi măng Hoàng Thạch bao dấn 02 đáy vào tiêu thụ nhằm gia tăng sản lượng tiêu thụ năm 2022 của công ty.

2.2. Giải pháp về quản lý và điều hành vận tải bốc xếp:

- Tiếp tục tăng cường công tác vận chuyển hàng hóa đảm bảo đủ chân hàng đáp ứng tốt nhu cầu tiêu thụ của Công ty.

- Tiếp tục đàm phán với các đơn vị có cảng sông khu vực Hà Nội để giữ ổn định giá thuê, không để các loại xi măng khác ngoài Vicem đưa bằng đường thủy về địa bàn.

- Làm việc với các đơn vị bốc xếp bố trí đủ lao động đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Làm việc với các đơn vị vận tải thủy tìm kiếm, bố trí đủ phương tiện đáp ứng yêu cầu tiêu thụ tại các khu vực.

- Sắp xếp, bố trí đội ngũ nhân viên giao nhận tại các cảng có trách nhiệm để giao nhận, quản lý hàng hóa tránh thất thoát và kịp thời cho khách hàng. Thống kê các phương tiện lấy hàng tại cảng bao cáo lãnh đạo công ty để xây dựng các chính sách chăm sóc cho các chủ phương tiện hướng khách hàng sử dụng xi măng của Công ty.

2.3. Giải pháp tài chính kế toán, quản lý thu hồi nợ:

2.3.1. Tài chính kế toán:

- Rà soát, hiệu chỉnh, bổ sung các quy chế: Quy chế tài chính, Quy chế quản lý nợ phải thu.

- Hàng tháng cân đối dòng tiền luân chuyển đảm bảo thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn, phát huy hiệu quả tối đa dòng tiền tạm thời nhàn rỗi đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

- Tích cực cho CBNV Phòng TCKT tham gia các chương trình đào tạo nâng cao nghiệp vụ; Đào tạo tại chỗ với phương châm một người biết làm nhiều việc.

- Thực hiện quyết toán, kiểm toán báo cáo tài chính hàng quý, năm theo đúng thời gian quy định.

2.3.2. Quản lý công nợ:

- Đối với các khoản công nợ luân chuyển: Công ty tiếp tục chỉ đạo các bộ phận liên quan tập trung thường xuyên kiểm soát việc thu tiền và quản lý công nợ theo hạn mức quy định. Hàng tháng xác nhận đối chiếu công nợ với các Nhà phân phối và khách hàng theo quy định. Thực hiện bảo lãnh đối với các khoản nợ thông qua hợp đồng kinh tế đối với khách hàng.

- Đối với công nợ khó đòi: Lập kế hoạch chi tiết thu hồi nợ từng khách hàng, tăng cường các biện pháp để thu hồi công nợ khó đòi. Rà soát hoàn thiện hồ sơ pháp lý các đối tượng chây ì không trả nợ để đưa ra cơ quan pháp luật để xử lý.

2.4. Công tác quản lý sử dụng nhà đất:

Tiến hành phá dỡ nhà kho xi măng phố Mới tại đường Hoàng Diệu, phường Phố Mới, Lào Cai và làm thủ tục trả lại đất cho địa phương quản lý sử dụng.

Lập phương án bán thanh lý tài sản trên đất Công ty không có nhu cầu sử dụng dự kiến tại đường Điện Biên, phường Yên Ninh, TP Yên Bái và đường Nhạc Sơn, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai để bán thanh lý và trả lại đất cho địa phương đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Tiếp tục triển khai kí hợp đồng thuê đất và cấp GCNQSD đất tại 348 đường Giải Phóng, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.

- Công tác sửa chữa tài sản cố định: thi công vách ngăn chống cháy kho Giáp Nhị.

2.5. Công tác tổ chức lao động, tiền lương:

- Hoàn thiện các quy chế qui định theo lộ trình đã báo cáo Tổng công ty xi măng Việt nam, bám sát chỉ đạo của Giám đốc công ty, đốc thúc các Phòng ban chức năng sớm hoàn thiện, ban hành đúng qui định.

- Tham gia các khóa đào tạo do Viện công nghệ Vicem xi măng tổ chức phù hợp với nhu cầu của công ty.

- Đốc thúc tiến độ giải quyết đơn thư và báo cáo các mặt công tác thanh kiểm tra giám sát đúng qui định của pháp luật.

2.6. Công tác an toàn lao động, môi trường và thi đua :

Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, thiên tai tại trụ sở làm việc, nhà kho, sân bãi thuộc Công ty quản lý tại Hà Nội và các Tỉnh để đảm bảo an toàn người và tài sản của Công ty.



Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng, Hội đồng quản trị báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty như sau:

I. Đặc điểm tình hình:

- Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2021 trong bối cảnh rất nhiều khó khăn do tác động của đại dịch Covid 19.

+ Tình hình thị trường tài chính thế giới có nhiều diễn biến khó lường trong bối cảnh thế giới vẫn chịu ảnh hưởng từ dịch Covid-19 và căng thẳng giữa Mỹ và một số quốc gia Nga, Trung Quốc tiếp tục kéo dài tác động xấu tới kinh tế thế giới.

+ Với quyết tâm vừa đẩy lùi dịch bệnh vừa phát triển kinh tế, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt tập trung thực hiện các giải pháp đồng bộ, nỗ lực tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình.

+ Trước tình hình kinh tế thế giới khó khăn, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì tăng trưởng, không rơi vào tăng trưởng âm, tuy nhiên tổng sản phẩm trong nước (GDP) trong năm 2021 chỉ đạt mức tăng trưởng 2,91% (đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong thập kỷ qua).

+ Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,68%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,98%, còn khu vực dịch vụ tăng 2,34% (ngành công nghiệp tăng 3,36%, ngành xây dựng có phần tích cực hơn với mức tăng 6,76%).

- Vicem - Công ty mẹ và các đơn vị thành viên đang xúc tiến quá trình tái cơ cấu, sắp xếp lại thị trường kinh doanh xi măng ...

- Cùng với đó, Vicem Thương mại xi măng cũng đẩy mạnh tái cơ cấu theo hướng ngày càng bám sát với chức năng nhiệm vụ của đơn vị và phù hợp với điều kiện, môi trường kinh doanh hiện tại ...

- Tập thể Hội đồng quản trị Công ty gồm những thành viên có năng lực,

trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý, đoàn kết, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc.

- Đội ngũ CBCNV có nhiều kinh nghiệm, với tinh thần trách nhiệm cao và bản lĩnh trong kinh doanh ...

Bên cạnh đó, quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 vẫn còn những trở ngại lớn khác, đó là ngành xi măng vẫn trong tình trạng cung vượt xa so với cầu, thị trường xuất khẩu cạnh tranh quyết liệt. Đặc biệt, cạnh tranh “nội bộ” giữa Công ty với các NPP khác của các Công ty sản xuất xi măng trong Vicem trên cùng một địa bàn có lúc, có nơi còn thiếu lành mạnh, minh bạch ... làm tiêu hao nguồn lực và giảm hiệu quả chung của Vicem cũng như các Công ty thành viên và Vicem Thương mại xi măng cũng không là ngoại lệ ...

Lao động vẫn trong tình trạng “người thừa, thợ thiếu” đã ảnh hưởng nhất định đến việc triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Công ty.

Năng lực tài chính của Công ty đã có nhiều cải thiện, song vẫn còn áp lực rất lớn của nợ xấu và nhiều tồn tại hệ lụy cần giải quyết.

Hệ thống quy chế, quy định đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung nhưng vẫn còn cần nhiều thời gian, công sức để tiếp tục hoàn thiện, nhất là phổ cập và vận dụng trong thực tiễn kinh doanh .v.v...

Song nhờ thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty Xi măng Việt Nam cùng sự quan tâm động viên của Quý vị cổ đông và tạo điều kiện của Quý khách hàng... HĐQT, Ban điều hành cùng CBCNV và người lao động Công ty đã đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu khắc phục khó khăn, tranh thủ thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ năm 2021.

II. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu kinh doanh và tình hình công tác quản lý Công ty năm 2021:

1. Kết quả thực hiện mục tiêu kinh doanh năm 2021:

Năm 2021 Công ty đạt một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	Thực hiện năm 2021	% TH so KH
1	Sản lượng xi măng tiêu thụ	Tấn	852.000	465.018	54,58
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	884.870	501.901	56,73
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	7.500	5.645	75,27
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11.000	4.057	36,88
5	Tiền lương bq người lao động	đ/ng/tháng	11.140.000	9.742	95,96
6	Cổ tức 2020	%/năm	8,0		100,0

- Công tác xử lý nợ khó đòi:

+ Ban thu hồi công nợ đã phối hợp với các phòng ban liên quan thường xuyên đôn đốc, tích cực làm việc với các đối tượng nợ, yêu cầu có kế hoạch trả nợ cụ thể.

+ Tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ của các đối tượng nợ để đưa một số trường hợp ra cơ quan pháp luật.

+ Tổng số nợ khó đòi thu được trong năm là 569 triệu đồng.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

Hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc Tập thể bàn bạc thống nhất, cá nhân phụ trách. Các thành viên HĐQT đều đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. HĐQT thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Trên cơ sở giám sát tình hình thực hiện các chương trình, nội dung chủ yếu mà HĐQT đã Nghị quyết.

Hội đồng quản trị Công ty đã họp 07 phiên:

- Ngày 21/01/2021 Hội đồng quản trị Công ty đã họp phiên họp định kỳ quý 1/2021: Biên bản họp số 449/BB-HĐQT ngày 21/01/2021.

- Ngày 30/3/2021 Hội đồng quản trị Công ty đã họp chuẩn bị cho kỳ ĐHĐCĐ thường niên: Biên bản họp số 246/BB-HĐQT ngày 30/3/2021.

- Ngày 17/5/2021 Hội đồng quản trị Công ty đã họp tiến hành rà soát kiện toàn cơ cấu thành viên HĐQT: Biên bản họp số 413/BB-HĐQT ngày 17/5/2021.

- Ngày 7/8/2021 Hội đồng quản trị Công ty đã họp đánh giá cán bộ quy hoạch: Biên bản họp số 770/BB-HĐQT ngày 31/8/2021.

- Ngày 31/8/2021 Hội đồng quản trị Công ty đã họp giải quyết đơn kiến nghị của Bà Phan Thị Tố Oanh: Biên bản họp số 771/BB-HĐQT ngày 31/8/2021.

- Ngày 15/10/2021 Hội đồng quản trị Công ty đã họp giải quyết các vấn đề tồn tại đặc biệt là đơn kiến nghị của Bà Phan Thị Tố Oanh: Biên bản họp số 869/BB-HĐQT ngày 15/10/2021.

- Ngày 15/10/2021 Hội đồng quản trị Công ty đã họp báo cáo kết quả KD quý 3: Biên bản họp số 869a/BB-HĐQT ngày 15/10/2021.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 11 Nghị quyết và Quyết định:

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	50/NQ-HĐQT	21/01/2021	Nghị quyết phiên họp định kỳ quý 1 năm 2021.
02	324/NQ-HĐQT	19/04/2021	Nghị quyết lùi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ 2021
03	569/NQ-ĐHĐCĐ	29/6/2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
04	729/NQ-HĐQT	13/8/2021	Nghị quyết V/v kéo dài thời gian giữ chức vụ PGĐ Công ty đối với Ông Đặng Phúc Tân
05	728/NQ-HĐQT	13/8/2021	Nghị quyết kết quả SXKD quý 2/2021
06	779/QĐ-TMXM	8/9/2021	Nghị quyết Thành lập Tổ xác minh giải quyết

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			đơn kiến nghị
07	878/NQ-HĐQT	20/10/2021	Nghị quyết V/v bổ nhiệm lại Phó Giám đốc Công ty
08	940/NQ-HĐQT	4/11/2021	Nghị quyết v/v giải quyết đơn tố cáo theo VB 1862/VICEM-KTPC
09	979/NQ-HĐQT	17/11/2021	Nghị quyết v/v chi trả cổ tức 2020
10	980/NQ-HĐQT	17/11/2021	NQ v/v quyết định quy hoạch chức danh
11	981/QĐ-TMXXM	17/11/2021	QĐ phê duyệt quy hoạch cán bộ HĐQT quản lý

3. Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021:

Trong năm 2021 tiền thù lao đã chi đối với các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đúng như mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tổng số tiền đã chi là 276.000.000 đồng.

4. Đánh giá tình hình công tác quản lý:

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý cũng như các cuộc họp đột xuất để kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong quý, năm, xây dựng mục tiêu, chương trình công tác quý sau, năm sau; Thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên; Phân tích, thảo luận và đi đến thống nhất quyết định các vấn đề về nhân sự, về sản xuất kinh doanh và các vấn đề khác của Công ty. Hội đồng quản trị đã phát huy tinh thần dân chủ, tập trung trí tuệ, bàn phương hướng, nhiệm vụ và quyết nghị nhiều vấn đề trọng tâm cần tập trung chỉ đạo thực hiện. Do đó, công tác quản lý đã có bước chuyển mới, góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành và các thành viên liên quan hoạt động trên tinh thần phân công, phân cấp cụ thể, không chồng chéo và lấy hiệu quả hoạt động của Công ty làm mục tiêu hàng đầu. Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty thông qua các báo cáo họp giao ban hàng tháng, quý, năm của Giám đốc; Thông qua các báo cáo của Giám đốc trong các phiên họp của Hội đồng quản trị; Thông qua báo cáo một số công việc trọng yếu của Công ty; Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị Công ty đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tiêu thụ xi măng bằng nhiều biện pháp như: đảm bảo nguồn hàng, cơ chế tiêu thụ (giá bán, chi phí bán hàng, chiết khấu thương mại, khuyến mại...) được xử lý, điều chỉnh nhanh nhạy, kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của thị trường tại từng thời điểm do

vậy đã góp phần giữ vững địa bàn, thị phần và lợi nhuận vượt so với mục tiêu đề ra.

- Công tác tổ chức được chú trọng, Công ty đã thực hiện phương án tái cơ cấu, từng bước sắp xếp lại tổ chức trên cơ sở tinh giảm bộ máy quản lý, giảm lao động gián tiếp, tăng cường lao động trực tiếp.

- Chỉ đạo tận dụng cơ sở vật chất của Công ty bằng cách cho thuê kho, trụ sở Công ty, trụ sở của các Văn phòng tại các tỉnh đồng thời chỉ đạo việc tiết kiệm chi phí lưu thông trong điều kiện cho phép nhằm tăng khả năng cạnh tranh, đảm bảo thu nhập cho CBCNV và tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi nhuận để trả cổ tức cho các cổ đông.

- Tiếp tục duy trì áp dụng và sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy chế về quản lý và điều hành của Công ty như: Quy chế bán hàng, quy định thanh toán tiền mua, bán xi măng,... Do thực hiện nghiêm túc các quy định của Công ty nên công tác quản lý đã có những chuyển biến tích cực đáp ứng kịp thời cho điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Sau mỗi kỳ họp, Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra những quyết nghị để chỉ đạo Giám đốc điều hành và thường xuyên kiểm tra đôn đốc.

Tuy nhiên trong quá trình quản lý, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy *còn những hạn chế nhất định, cụ thể là:*

- Công tác quản lý tiền, hàng và thu hồi công nợ của Công ty trong năm qua mặc dù đã được lãnh đạo Công ty quan tâm và có nhiều chuyển biến tích cực, song mức dư nợ của một số khách hàng vẫn còn ở mức cao và nợ tồn đọng của một số đối tượng, khách hàng vẫn chưa thu hồi hết.

- Công tác đào tạo, đào tạo lại nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý ở các phòng ban, đơn vị cần được chú trọng nhằm phù hợp với tình hình mới.

- Công tác đầu tư xây dựng: Năm 2020, Công ty triển khai thủ tục để ký hợp đồng thuê đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu đất số 348 đường Giải Phóng, tuy nhiên việc ký hợp đồng thuê đất và xin cấp giấy chứng nhận chưa xong do các thủ tục về đất đai rất phức tạp và có liên quan đến việc quy hoạch và hiện trạng khu đất.

III. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 và thời gian tới:

Dự báo năm 2022 tình hình kinh tế cả nước còn rất nhiều khó khăn, dịch bệnh COVID-19 chưa có dấu hiệu thuyên giảm, khó khăn trong việc thuê phương tiện vận tải thủy, công nhân bốc xếp tại cảng ảnh hưởng lớn đến việc tiêu thụ xi măng.

Từ những nhận định trên cho thấy môi trường kinh doanh năm 2022 còn gặp nhiều khó khăn so với 2021. Công ty xác định mục tiêu kinh doanh năm 2022, như sau:

Định hướng hoạt động của Công ty là: Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh, khai thác mọi nguồn lực để từng bước mở rộng thị phần, nâng cao năng lực cạnh

tranh và vị thế Công ty trên thương trường. Đồng thời, tiến hành kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, với lộ trình phù hợp; tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị thông qua việc rà soát, xây dựng và kiện toàn hệ thống quy chế, quy trình và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin... không ngừng nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả doanh nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện xuất khẩu và kinh doanh xi măng trên các địa bàn theo định hướng của Tổng công ty Xi măng Việt Nam.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Sản lượng xi măng tiêu thụ : 850.000 tấn
- Tổng doanh thu : 950.125 triệu đồng
- Nộp ngân sách : 7.500 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 9.327 triệu đồng
- Cổ tức dự kiến : 6-8 %/ năm
- Công tác quản lý nợ và xử lý nợ khó đòi:

+ Tiếp tục tập trung trong công tác quản lý nợ, trên cơ sở từng bước hoàn thiện các quy chế, quy định về quản lý nợ, quản lý bán hàng; Xây dựng hệ thống, chế độ báo cáo, đối chiếu thường xuyên, định kỳ nhằm theo dõi chi tiết diễn biến tình hình công nợ của khách hàng...

+ Đối với nợ khó đòi: Tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ các khoản nợ khó đòi; Thường xuyên đôn đốc, đối chiếu, nắm bắt tình trạng khách hàng nợ để có biện pháp xử lý ngay; Phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn luật cũng như các cơ quan có thẩm quyền trong xử lý nợ.

Để phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm 2022 và các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc Công ty cần tập trung chỉ đạo và giải quyết tốt những vấn đề sau:

1. Tiếp tục ổn định và đẩy mạnh việc kinh doanh xi măng, tìm mọi biện pháp để chỉ đạo thực hiện hoàn thành mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022. Đảm bảo cổ tức chi trả cho các cổ đông theo mục tiêu Công ty xây dựng được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Tiếp tục chỉ đạo rà soát, xây dựng và kiện toàn các quy định quản lý nội bộ, rà soát chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để có điều kiện giảm chi phí bán hàng, nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh của công ty.

3. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu Công ty theo hướng xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh trong thời gian tới. Định biên, sắp xếp, bố trí lại nhân sự theo hướng tinh gọn, chất lượng, hiệu quả; Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, tổ chức thực hiện tốt kỷ luật lao động đi liền với việc đẩy mạnh phân công, phân cấp, gắn chặt quyền lợi với trách nhiệm cụ thể trong thừa hành nhiệm vụ.

4. Tiếp tục cải tiến cơ chế và phương thức kinh doanh của Công ty; Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác quản lý tiền, hàng và thu hồi

công nợ, không để xảy ra tình trạng công nợ dây dưa kéo dài, khó đòi. Thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ, đúng quy định.

5. Thực hiện đầy đủ chính sách, giải quyết tốt việc làm, thu nhập và đời sống đối với người lao động. Xây dựng hệ thống phân phối tiền lương, hệ thống đánh giá nhân viên gắn với năng suất và hiệu quả công việc; Từng bước thực hiện việc đào tạo, đào tạo lại để nâng cao năng lực, trình độ CBCNV ở các cấp đáp ứng yêu cầu công việc.

6. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như quy chế, quy định của ngành và Vicem...

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng. Hội đồng quản trị bám sát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, tập trung sức mạnh và trí tuệ tập thể, khắc phục những khó khăn và tồn tại để làm tốt hơn nữa công tác quản lý Công ty mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho./.

Xin trân trọng cảm ơn !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIAM ĐỐC**



Bùi Văn Luyện

Số 378 /TMXM-BKS

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP VICEM Thương mại xi măng;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần VICEM Thương mại xi măng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2021.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần VICEM Thương mại xi măng như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022:

1. Các công tác đã thực hiện năm 2021:

Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và rà soát các Nghị quyết các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

Báo cáo của Ban kiểm soát đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty năm 2021, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành trong năm 2021;

- Đưa ra các ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm sau mỗi cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát;

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đối với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành;

- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán nhằm đánh giá tính trung

thực và hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; Giám sát việc thực thi những kiến nghị do Công ty Kiểm toán độc lập, Đoàn kiểm tra thuế của Cục thuế Hà Nội;

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã phối hợp với Ban Điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện:

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ về các Biên bản họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty định kỳ quý, 6 tháng, năm.

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự đầy đủ, tham gia ý kiến tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị Công ty;

- Về chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 đã tuân thủ theo quy định của nhà nước và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Kế hoạch định hướng năm 2022:

Kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động của Công ty, vì sự phát triển của Công ty và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.

Kiểm tra, đôn đốc và đánh giá thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT.

Định kỳ thẩm tra báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm.

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, hội nghị sơ kết, tổng kết và các hội nghị chuyên đề (khi được mời tham dự), có ý kiến tham gia nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty.

Nắm bắt các cơ chế, chính sách mới ban hành để kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp (nếu có), nhằm nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, giảm thiểu những rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động SXKD của Công ty.

Thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể nếu thấy cần thiết và các yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có) theo quy định.

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ quý, năm (và bất thường) theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thông qua nhiều quyết định bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm;

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thảo luận và quyết định một số vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty như: thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty; thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2020, kế hoạch lợi nhuận năm 2021.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã phối hợp cùng với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

Các công tác khác theo chức năng và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2021:

1. Về công tác tiêu thụ xi măng của Công ty:

Năm 2021 sản lượng tiêu thụ thực hiện được 465.018,76 tấn chỉ đạt 54,58% so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 (kế hoạch là 852.000 tấn), tương ứng giảm 386.981,24 tấn trong đó:

- Sản lượng xi măng tiêu thụ nội địa năm 2021 được 465.018,76 tấn chỉ đạt 71,32% so với với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 (kế hoạch là 652.000 tấn), tương ứng giảm 186.981,24 tấn.

- Năm 2021, Công ty chưa thực hiện được đơn hàng xuất khẩu nào (kế hoạch năm 2021 là 200.000 tấn). Trong năm 2021, Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng đã tìm kiếm, đàm phán và ký hợp đồng với khách hàng xuất khẩu xi măng sang thị trường Philippines nhưng chưa thực hiện được công tác xuất khẩu do chi phí vận chuyển quốc tế tăng cao nên khách hàng chưa tìm được tàu vận chuyển. Mặt khác chính phủ Philippines khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số mặt hàng xi măng của Việt Nam.

a/. Địa bàn Hà Nội:

Sản lượng tiêu thụ năm 2021 tại địa bàn Hà Nội đạt 402.498,66 tấn, chỉ đạt 70,37% so với kế hoạch năm 2021 (kế hoạch tại địa bàn Hà Nội là 572.000 tấn), tương ứng giảm 169.501,34 tấn. Nguyên nhân của việc giảm sản lượng tại địa bàn thành phố

Hà Nội do:

- Theo đánh giá, nhu cầu xây dựng trên địa bàn Hà Nội trong năm 2021 giảm so với cùng kỳ.

- Dịch Covid-19 bùng phát trên nhiều Tỉnh, Thành phố trên cả nước từ tháng 7/2021 đến nay đặc biệt là từ ngày 24/7/2021 đến ngày 21/9/2021 (60 ngày) TP Hà Nội thực hiện việc giãn cách xã hội theo chỉ thị 16 của CP Các công trình xây dựng trên địa bàn TP bị đình trệ, công tác vận chuyển gặp rất nhiều khó khăn, chi phí vận chuyển tăng cao do phải đi qua nhiều chốt kiểm soát nghiêm ngặt và điều kiện bắt buộc phải có giấy xét nghiệm Covid-19 trong vòng 72h có thời điểm nghiêm ngặt chỉ có giá trị trong vòng 48h.

Mặc dù từ tháng 10/2021 được nói lỏng giãn cách xã hội Công ty cũng đã chủ động đưa ra các chính sách chiết khấu hấp dẫn từ 30.000 đến 40.000 đồng/tấn nhằm tăng sản lượng tiêu thụ nhưng cũng chưa đạt được sản lượng tiêu thụ như kỳ vọng. Mặt khác, xu hướng chuyển dịch từ sử dụng xi măng bao để đổ bê tông sang sử dụng bê tông thương phẩm.

- Ảnh hưởng của việc tăng giá các nguyên liệu đầu vào sản xuất xi măng và giá các loại vật liệu xây dựng nên một số công trình phải tạm dừng thi công để tính toán lại dự toán công trình.

- Thay đổi trong xu hướng bán hàng của các cửa hàng VLXD: các cửa hàng VLXD đều chờ có các chương trình chiết khấu, khuyến mại thì mới nhập xi măng Vicem về tiêu thụ, khi không có các chương trình chiết khấu, khuyến mại, thì các cửa hàng sẽ hướng sang tiêu dùng các chủng loại xi măng ngoài Vicem (do giá thành thấp, lợi nhuận cao).

b/. Địa bàn Thái Nguyên:

Sản lượng tiêu thụ năm 2021 tại địa bàn Thái Nguyên đạt 62.520,10 tấn, chỉ đạt 78,15% so với kế hoạch năm 2021 (kế hoạch tại địa bàn Thái Nguyên là 80.000 tấn), tương ứng giảm 17.479,90 tấn. Nguyên nhân của việc giảm sản lượng tại địa bàn Thái Nguyên do.

Nguyên nhân chính làm giảm sản lượng cũng là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 từ đầu năm đến nay, công tác vận chuyển gặp nhiều khó khăn do chốt kiểm soát tại QL18 nên phải đi đường vòng QL5 dẫn đến chi phí tăng cao và địa phương không cho xe từ vùng dịch vào nên gặp rất nhiều khó khăn, một số khách hàng đã chuyển sang sử dụng XM khác. CN Thái Nguyên đã phải làm lại thị trường, đàm phán lại với khách hàng quay lại tiêu thụ XM rời HT nhưng một phần do khách hàng tiêu thụ xi măng rời bị nợ đọng vốn, chậm luân chuyển nên việc tăng sản lượng tiêu thụ xi măng rời là rất khó khăn.

Mặt khác đây là địa bàn chính tiêu thụ sản phẩm xi măng Quang Sơn, La Hiên, Quán Triều. Xi măng Hoàng Thạch tiêu thụ tại địa bàn Thái Nguyên chủ yếu là sản phẩm PCB40 - chuyên phục vụ cho việc đổ móng mái, trong khi tại địa bàn chủ yếu sử dụng bê tông thương phẩm nên sản lượng xi măng giảm, đối với xi măng xây trát không

cạnh tranh được với các sản phẩm xi măng giá rẻ mác cao tại địa phương.

2. Về kết quả kinh doanh của Công ty:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2021 là 501,951 tỷ đồng /884,870 tỷ đồng chỉ đạt 56,73% (tương ứng giảm 382,919 tỷ đồng) so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 kế hoạch năm 2021.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 4,057 tỷ đồng /11 tỷ đồng chỉ đạt 36,88% (tương ứng giảm 6,943 tỷ đồng) so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 trong đó:

- Lợi nhuận kinh doanh xi măng năm 2021 lỗ 943 triệu đồng, giảm 3,428 tỷ đồng so với kế hoạch (kế hoạch 2,483 tỷ đồng), nguyên nhân giảm do: Ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 từ cuối tháng 01/2021, bùng phát đợt 4 từ đầu tháng 5/2021 và giãn cách xã hội tại địa bàn Hà Nội và Thái Nguyên từ cuối tháng 7/2021 đến nay vẫn chưa kết thúc.

- Lợi nhuận kinh doanh cho thuê văn phòng và kho năm 2021 là 79,5 triệu đồng giảm 1,526 tỷ đồng so với kế hoạch (kế hoạch 1,605 tỷ đồng) nguyên nhân giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID 19 Công ty đã giảm 831 triệu đồng tiền thuê kho cho các đơn vị thuê và chi phí tiền thuế và thuê đất tăng 1,094 tỷ đồng.

- Lợi nhuận hoạt động tài chính năm 2021 là 4,718 tỷ đồng tăng 16 triệu đồng so với kế hoạch (kế hoạch 4,702 tỷ đồng).

- Lợi nhuận khác năm 2021 là 202,8 triệu đồng (kế hoạch lợi nhuận khác năm 2021 không xây dựng).

Nộp ngân sách năm 2021: 5,645 tỷ đồng chỉ đạt 75,27%, tương ứng giảm 1,855 tỷ đồng so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 (kế hoạch năm 2021 là 7,500 tỷ đồng), nguyên nhân giảm do lợi nhuận và thuế thu nhập cá nhân của người lao động.

Dự kiến trả cổ tức 6% bằng 75% so với mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 (mục tiêu trả cổ tức năm 2021 từ 8%).

3. Về công tác tài chính kế toán:

Ban Điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, năm đúng hạn, đúng chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật.

Tại thời điểm hết ngày 31/12/2021 nợ phải thu khách hàng của Công ty là 34,633 tỷ đồng, trong đó: Nợ trong hạn là 3,241 tỷ đồng, nợ quá hạn là 31,392 tỷ đồng.

- Đối với các khoản nợ phải thu khách hàng trong hạn, có bảo lãnh thanh toán ngân hàng. Công ty thường xuyên theo dõi việc cấp hàng và thanh toán tiền hàng của khách hàng theo đúng hạn mức quy định của Công ty và bảo lãnh thanh toán của ngân hàng. Việc đối chiếu xác nhận công nợ phải thu khách hàng đã được thực hiện đầy đủ hàng tháng, hàng quý.

- Đối với các khoản nợ quá hạn bao gồm: (i) Nợ quá hạn phải thu khách hàng là 8,079 tỷ đồng; (ii) Nợ phải thu khách hàng khó đòi đã trích lập dự phòng là 23,313 tỷ đồng và nợ phải thu khác khó đòi đã trích lập dự phòng là 6.900 triệu đồng.

(i) Nợ phải thu khách hàng quá hạn, chậm luân chuyển đến hết ngày 31/12/2021 là 8,079 tỷ đồng, trong năm 2021 Công ty đơn đốc thu hồi được 389 triệu đồng (trong đó quý 4 năm 2021 thu được 221 triệu đồng).

(ii) Nợ phải thu khó đòi đến hết ngày 31/12/2021 là 30,213 tỷ đồng:

+ Ban thu hồi nợ của Công ty đơn đốc, tích cực làm việc với các đối tượng nợ yêu cầu có kế hoạch; tổ chức theo dõi, đơn đốc việc thực hiện cam kết của các đối tượng nợ.

+ Công ty tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ và thuê đơn vị tư vấn Luật nghiên cứu, xem xét thêm một số trường hợp có dấu hiệu lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt tài sản để tố giác ra cơ quan Công An và khởi kiện dân sự.

+ Đến thời điểm ngày 31/12/2021 Công ty đã đưa 04 trường hợp ra cơ quan Pháp luật và đang chờ thi hành án với tổng số tiền nợ là 14,348 tỷ đồng.

+ Trong năm 2021 Công ty đã thu được 569 triệu đồng.

4. Về công tác tổ chức, quản trị:

- Đảm bảo chấp hành pháp luật điều hành sản xuất kinh doanh, đáp ứng đầy đủ kịp thời chính sách cho người lao động, trong năm 2021 Công ty đã chi trang phục bảo hộ lao động, chống nóng cho người lao động và hỗ trợ cho người lao động do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

- Các chế độ liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Công ty đã đóng đầy đủ kịp thời cho người lao động.

- Tiến hành rà soát, bổ sung nhân sự vào quy hoạch các cấp cán bộ thuộc diện Công ty quản lý và cán bộ lãnh đạo thuộc diện Tổng công ty quản lý theo đúng quy định và hướng dẫn của Bộ Xây dựng và Tổng công ty.

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021:

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty được lập theo các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ. Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2021, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

2. Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD trong năm 2021 theo BCTC như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% So sánh cùng kỳ 2020	% So sánh KH năm 2021
1. Sản lượng tiêu thụ	Tấn	566.653	852.000	465.019	82,06	54,58

2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	607.739	884.870	501.951	82,59	56,73
3. Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	11.000	11.000	4.057	36,88	36,88
4. Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8.655	8.800	3.083	35,63	35,04
5. Nộp ngân sách	Tr.đồng	7.345	7.500	5.645	76,85	75,27
6. Cổ tức (dự kiến)	%	8%	8%	6%	75,00	75,00
7. Lao động bình quân	Người	101	98	96	95,05	97,96
8. Tổng quỹ lương	Tr.đg	14.000	14.000	12.000	85,71	85,71
9. Tiền lương BQ của người lao động	Tr.đ/người/tháng	10,69	11,14	9,74	91,10	87,42

Căn cứ bảng tổng hợp nêu trên: Các chỉ tiêu Sản lượng, Tổng doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của Công ty điều không đạt so với mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và cùng kỳ năm 2020 do:

- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 từ cuối tháng 1/2021, bùng phát đợt 4 từ đầu tháng 5/2021 và giãn cách xã hội tại địa bàn Hà Nội và Thái Nguyên từ cuối tháng 7/2021 đến nay vẫn chưa kết thúc.

- Xu hướng chuyển dịch từ sử dụng xi măng bao để đổ bê tông sang sử dụng bê tông thương phẩm. Nhiều xi măng giá rẻ mới tham gia vào thị trường: xi măng Tam Sơn (giá giao cửa hàng đối với sản phẩm bao PCB30, PCB40 chỉ dao động ở mức 900.000 - 950.000 đồng/tấn). Ảnh hưởng của việc tăng giá các nguyên liệu đầu vào sản xuất xi măng và giá các loại vật liệu xây dựng nên một số công trình phải tạm dừng thi công để tính toán lại dự toán công trình.

- Đối với công tác xuất khẩu xi măng: Do giá cước tàu tăng cao gấp 2-2,5 lần so với thời điểm cuối năm 2020 và do sự cạnh tranh gay gắt về giá bán giữa các nhà nhập khẩu xi măng cùng thương hiệu Vicem tại thị trường Philippines nên khách hàng của Công ty CP Vicem Thương mại xi măng chưa thực hiện được đơn hàng.

3. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021:

3.1. Các chỉ tiêu phân tích tài chính:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Ngày 01/01/2021	Ngày 31/12/2021	So sánh
I	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn				
1	Cơ cấu tài sản				
1,1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	98,30%	98,39%	0,09%
1,2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	1,70%	1,61%	-0,09%
2	Cơ cấu nguồn vốn				
2,1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	34,48%	29,64%	-4,84%
2,2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	65,52%	70,36%	4,84%
II	Khả năng thanh toán				

1	Khả năng thanh toán hiện tại (TSLĐ/NợNH)	Lần	2,99	3,52	0,53
2	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tiền/Nợ NH)	Lần	0,60	0,80	0,20
3	Khả năng thanh toán nhanh (TSTL-HTK)/Nợ NH)	Lần	2,89	3,46	0,57
III	Tỷ suất sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu	%			
1,1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	%	1,84%	0,82%	44,50%
1,2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	1,45%	0,62%	42,99%
2	Tỷ suất lợi nhuận/ Tổng tài sản				
2,1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	7,24%	3,02%	41,69%
2,2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	5,70%	2,29%	40,27%
3	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu				
3,1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	13,16%	4,85%	36,88%
3,2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	10,35%	3,69%	35,63%
IV	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,34	0,30	-0,05
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,53	0,42	-0,11

3.2. Về công nợ phải thu:

3.2.1. Nợ phải thu khách hàng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số dư nợ 01/01/2021	Số dư nợ 31/12/2021	Chênh lệch
I	Phải thu khách hàng	Tr.đồng	39.896	34.633	-5.263
1	Nợ trong hạn	Tr.đồng	7.546	3.241	-4.305
2	Nợ quá hạn	Tr.đồng	32.350	31.392	-959
2.1	<i>Nợ chậm luân chuyển</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>8.468</i>	<i>8.079</i>	<i>-389</i>
2.2	<i>Nợ khó đòi</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>23.882</i>	<i>23.313</i>	<i>-569</i>

3.2.2. Công nợ phải thu khác:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số dư nợ 01/01/2021	Số dư nợ 31/12/2021	Chênh lệch
I	Phải thu khác	Tr.đồng	13.506	11.635	-1.871
1	Nợ trong hạn	Tr.đồng	6.478	4.607	-1.871
2	Nợ tồn đọng	Tr.đồng	128	128	0
3	Nợ khó đòi (sắt thép)	Tr.đồng	6.900	6.900	0

3.3. Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tài:

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Không thay đổi lớn so với năm 2020. Cơ cấu tài sản và nguời vốn của Công ty đảm bảo, phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán hiện hành 3,52 lần, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 0,8 lần và khả năng thanh toán nhanh 3,46 lần cho thấy khả năng thanh toán của Công ty cao hơn năm 2020 và rất tốt.

Tỷ suất sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần 0,62%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản 2,29%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu 3,69% đều cao.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Hệ số nợ phải trả trên Tổng tài sản 0,30 lần; Hệ số nợ phải trả trên Vốn chủ sở hữu 0,42 lần thấp và đảm bảo.

Công nợ phải thu khách hàng: Tại ngày 31/12/2021 là 34,633 tỷ đồng, bằng 6,89% Tổng doanh thu, tỷ lệ này tăng 0,33% so với thời điểm ngày 31/12/2020, do Công ty tăng hạn mức cho khách hàng đối với khách hàng thực hiện bảo lãnh thanh toán. Đến 31/12/2021 Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định với tổng số đã trích là 34,941 tỷ đồng.

V. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2021:

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020 và trả cổ tức cho Cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

- Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua.

- Công ty đã thực hiện trả cổ tức (8%) cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

2. Trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

- Công ty đã thực hiện trích thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký của Công ty năm 2021 theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

3. Về thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 và chuyển dịch từ sử dụng xi măng bao để đổ bê tông sang sử dụng bê tông thương phẩm nên các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty đều không đạt như: Sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 54,58% so với mục tiêu; Tổng doanh thu chỉ đạt 56,73% so với mục tiêu; Lợi nhuận chỉ đạt 36,88 so với mục tiêu; Nộp ngân sách chỉ đạt 75,27% so với mục tiêu; Cổ tức đạt 75% so với mục tiêu (dự kiến cổ tức năm 2021 là 6%).

VI. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Đối với công tác tiêu thụ và quản lý thị trường:

- Sắp xếp lại hệ thống đầu mối, cửa hàng VLXD và phát triển hệ thống cửa hàng VLXD tại từng địa bàn (quận, huyện) đảm bảo độ phủ và mật độ các cửa hàng VLXD, giảm cạnh tranh nội bộ, tăng sản lượng, lợi nhuận cho cửa hàng.

- Đánh giá lại hệ thống NPP tại các địa bàn, tìm kiếm thêm NPP bán đan xen vào các địa bàn mà các NPP hiện nay còn để trống thị trường.

- Kiểm soát hệ thống phân phối từ đầu mối đến các cửa hàng VLXD bằng CNTT, ứng dụng CNTT trong quản lý công nợ, đặt hàng, chiết khấu, khuyến mại.

- Tăng cường tiếp thị sản phẩm xi măng rời VICEM Hoàng Thạch, VICEM Bút Sơn đến các công trình, trạm trộn tại địa bàn Hà Nội, Thái Nguyên.

Đối với giá bán và chính sách bán hàng:

- Xây dựng giá bán, chính sách chiết khấu đến cửa hàng VLXD đảm bảo tính linh hoạt, kịp thời; cắt giảm chi phí trung gian, phân bổ lại chuỗi giá trị giữa Nhà phân phối chính với đầu mối và cửa hàng VLXD, tăng lợi nhuận cho cửa hàng VLXD.

- Xây dựng chính sách chiết khấu: tháng, quý, 06 tháng cho các NPP nhằm tăng sản lượng tiêu thụ để hoàn thành các mục tiêu của công ty năm 2022.

- Tăng cường tiếp thị xi măng bao dán đáy vào các công trình xây dựng lớn để cạnh tranh với các loại xi măng giá rẻ khác ngoài Vicem.

Đối với công tác thu hồi nợ:

- Đề nghị Công ty có biện pháp thu hồi dứt điểm đối với công nợ vượt hạn mức, dây dora và tồn đọng của các Nhân viên bán hàng, Nhà phân phối.

- Đề nghị Công ty xây dựng kế hoạch chi tiết việc thu hồi công nợ khó đòi hàng tháng, quý và thời gian xử lý từng khoản nợ trong năm. Đồng thời phải cương quyết đưa ra cơ quan pháp luật đối với những đối tượng nợ chây ỳ.

Tiếp tục rà soát và thực hiện phương án tái cơ cấu Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Ban hành quy chế trả lương, điều chỉnh tiền lương cho CBCNV và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, thẩm định báo cáo tài chính của Ban kiểm soát năm 2021 và chương trình hoạt động năm 2022, kính trình Đại hội./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Công ty;
- HĐQT (để b/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu BKS. *gth*

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Đặng Thành Công

Số 379 /TMXM-BKS

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Vicem Thương mại xi măng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

- Công ty Kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2022, có kinh nghiệm kiểm toán với các công ty đại chúng, có uy tín về chất lượng kiểm toán, đội ngũ kiểm toán có nhiều kinh nghiệm.

- Mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong các công ty kiểm toán theo danh sách như sau::

(1) Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

(2) Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá VAE

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- Thông qua ĐHCĐ;
- HĐQT Công ty;
- Lưu VT, BKS.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đặng Thành Công

Số 380 /TMXM-TCKT

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP VICEM THƯƠNG MẠI XI MĂNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;

Căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;

Hội đồng quản trị Công ty CP Vicem Thương mại xi măng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua nội dung Báo cáo tài chính 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt. Báo cáo tài chính 2021 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website của Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021.
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Tóm tắt một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính 2021:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020
A	Tổng tài sản:	134.416.486.886	151.929.901.642
1	Tài sản ngắn hạn	132.246.079.390	149.343.273.541
2	Tài sản dài hạn	2.170.407.496	2.586.628.101
B	Tổng nguồn vốn:	134.416.486.886	151.929.901.642
1	Nợ phải trả	39.842.772.187	52.389.332.329
2	Vốn chủ sở hữu	94.573.714.699	99.540.569.313
C	Lợi nhuận trước thuế	4.056.831.043	10.999.671.474
D	Lợi nhuận sau thuế	3.083.245.386	8.654.636.937

Chi tiết Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Thông qua ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, TCKT.



Bùi Văn Luyện

Số 381 /TMXM-TCKT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng;
Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Vicem Thương mại Xi măng đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

ST T	Chi tiêu	ĐVT	Số tiền
I	Vốn điều lệ	Đồng	60.000.000.000
II	Phân phối lợi nhuận		
1	Lợi nhuận thực hiện năm 2021	Đồng	3.083.245.386
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	Đồng	973.585.657
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	7.731.124.125
	- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế cuối kỳ trước	Đồng	4.647.878.739
	- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2021	Đồng	3.083.245.386
4	Phương án phân phối:	Đồng	4.646.304.000
4.1	Quỹ đầu tư phát triển của Công ty	Đồng	
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 (i) = Tỷ lệ hoàn thành lợi nhuận X 3 tháng tiền lương bình quân của NLĐ	Đồng	952.344.000
4.3	Quỹ thưởng của người quản lý năm 2021 (ii) 1 tháng tiền lương của Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Đồng	93.960.000
4.4	Chia cổ tức năm 2021 tỷ lệ 6% bằng 75% kế hoạch (Theo NQ ĐHĐCĐ 20201 kế hoạch từ 8%)	%	3.600.000.000
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	Đồng	3.084.820.125

Ghi chú:

1. Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ kế hoạch chia cổ tức năm 2021 từ 8% tuy nhiên do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 tình hình kinh doanh của Công ty rất khó khăn.

Để đảm bảo thu nhập cho người lao động và dự phòng nguồn lợi nhuận để lại, Công ty chia cổ tức năm 2021 tỷ lệ là 6% tương ứng là 3,6 tỷ đồng.

2. Việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi; quỹ thưởng của người quản lý năm 2021 thực hiện theo quy định tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Tổng quỹ lương thực hiện 2021: **12.000.000.000 đồng**

- *Quỹ lương người lao động:* **10.872.480.000 đồng**

- *Quỹ lương người quản lý chuyên trách:* **1.128.520.000 đồng**

(i) Năm 2021, kết quả lợi nhuận sau thuế thực hiện bằng 35,037% so kế hoạch, quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích 3 tháng tiền lương bình quân của người lao động nhân với tỉ lệ hoàn thành năm 2021 (Lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch năm 2021). Tổng số được trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là: 952.344.000 đồng.

(ii) Quỹ thưởng của người quản lý chuyên trách được trích tối đa không quá 1 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý chuyên trách là: 93.960.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Thông qua ĐHCĐ;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC**



Bùi Văn Luyện

Số: 382/TTTr-GĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty.
Quỹ tiền lương năm 2021 của Giám đốc Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng;

Căn cứ báo cáo của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng trình Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua Báo cáo thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty. Quỹ tiền lương năm 2021 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem thương mại xi măng.

HĐQT báo cáo trước ĐHCĐ 2022 về thù lao, phụ cấp thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022 đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký công ty. Quỹ tiền lương năm 2021 của Giám đốc như sau:

1. Số tiền thù lao, phụ cấp năm 2021 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là:

T T	Chức danh	Số người	Số tiền (đồng/người/tháng)		Số tiền chi năm 2021 (đồng)
			Nghị quyết	Thực hiện	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	6.000.000	6.000.000	72.000.000
2	Thành viên HĐQT - Giám đốc	01	5.000.000	5.000.000	60.000.000
3	Thành viên HĐQT khác	03	4.000.000	4.000.000	144.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	02	3.000.000	3.000.000	72.000.000
5	Thư ký Công ty	1	3.500.000	3.500.000	42.000.000

Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách nên không chi thù lao mà thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.

Tổng số tiền thù lao, phụ cấp đã chi năm 2021 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty là **390.000.000** đồng (bằng chữ: Ba trăm chín mươi triệu đồng chẵn).

2. Mức thù lao, phụ cấp mỗi tháng năm 2022 đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty đề nghị cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số tiền (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	5.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	4.000.000
4	Trưởng ban Kiểm soát kiêm nhiệm	4.000.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát	3.000.000
6	Thư ký Công ty (phụ cấp)	3.500.000

3. Quỹ tiền lương năm 2021 của Giám đốc Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng là **407.051.000** đồng (bằng chữ: Bốn trăm linh bảy triệu không trăm năm mươi một ngàn đồng).

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC**



Bùi Văn Luyện

Số: 383 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán xi măng năm 2022
với các đơn vị trong nước và xuất khẩu xi măng.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Vicem Thương mại xi măng;

Căn cứ tờ trình số 1134a/TMXM-GĐ ngày 20/12/2021 về việc ký hợp đồng mua, bán xi măng năm 2022 đã được Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua.

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 151.929.901.642 đồng, 35% giá trị tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 53.175.465.574 đồng;

Theo quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp, Điều 15 Điều lệ Công ty: Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông; khoản 2: Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau; mục n: Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo việc thực hiện hợp đồng năm 2021 và kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận để Công ty ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2022 với các đơn vị trong nước, cụ thể:

1. Thực hiện hợp đồng mua bán xi măng năm 2021:

TT	Nội dung	Hợp đồng		Thực hiện	
		SL dự kiến (T)	Giá trị tạm tính (đ)	Sản lượng (T)	Giá trị (đ)
I	Hợp đồng mua XM				
1	Công ty XM Vicem Hoàng Thạch	535.000	535.000.000.000	399.198,1	432.998.122.110
2	Công ty XM Vicem Bút Sơn	100.000	100.000.000.000	62.368,56	60.058.012.004
II	Hợp đồng bán XM				

1	Công ty Nhung Anh	60.000	60.000.000.000	57.863	63.235.203.020
---	-------------------	--------	----------------	--------	----------------

2. Ký kết hợp đồng mua bán xi măng năm 2022 với các đơn vị trong nước và xuất khẩu:

2.1. Ký hợp đồng mua xi măng với các đơn vị trong Vicem:

TT	Nội dung	Sản lượng dự kiến (T)	Giá trị tạm tính (đ)	Ghi chú
I	Hợp đồng mua xi măng			
1	Công ty XM Vicem Hoàng Thạch	532.000	532.000.000.000	
2	Công ty CP XM Vicem Bút Sơn	80.000	80.000.000.000	
3	Công ty Xi măng Bỉm Sơn	100.000	95.000.000.000	
4	Công ty xi măng Hạ Long	50.000	50.000.000.000	
5	Công ty xi măng Tam Điệp	50.000	47.500.000.000	

2.2. Hợp đồng bán xi măng trong nước và xuất khẩu:

TT	Nội dung	Sản lượng Dự kiến (T)	Giá trị tạm tính (đ)	Ghi chú
I	Trong nước			
1	Công ty TNHH Nhung Anh	65.000	78.000.000.000	
II	Xuất khẩu			
1	EAST OCEAN SHIPPING COMPANY LIMITED	100.000	118.675.000.000	
2	BEI HAI IMPORT/EXPORT INC	100.000	118.675.000.000	

Giao cho Giám đốc Công ty ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông hàng năm thường được tổ chức vào tháng 4, để đảm bảo việc kinh doanh được liên tục, nếu năm 2023 Công ty vẫn tiếp tục ký Hợp đồng mua bán với các đơn vị trong nước và giá trị hợp đồng bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT công ty xem xét thông qua và báo cáo ĐHCĐ gần nhất./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC**



Bùi Văn Luyện